

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-PT
Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên

Bà Đinh Thị Như Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Rah Lan L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo: **Rah Lan L**, sinh ngày 13/7/1986, tại Ch, Gia Lai. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: làng B, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không học lớp nào; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K và bà R (đều đã chết), bị cáo có chồng là Nguyễn Duy C, có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Bà Nay H'Yan, phiên dịch tiếng Jrai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2020 Nguyễn Đình Ngh đi bộ từ nhà mình dọc theo suối giáp làng A, xã I, huyện Ch. Khi đến cuối làng A thì Ngh nhìn thấy nhà anh Tô Văn B không có người trông coi. Ngh đi vào khu vực nhà anh B và lấy 01 chiếc kéo bấm cành cà phê để ở trên xe công nông phía bên hông nhà anh B cắt

cửa tôn phía hông nhà sau đó Ngh đột nhập vào bên trong nhà lục soát đồ đạc trong phòng ngủ của gia đình anh B lấy được 02 chiếc nhẫn vàng (loại vàng 18k) và 01 ti vi nhãn hiệu LG loại 32 inch màu đen cùng dây cắm, điều khiển ti vi. Sau đó Ngh mang ti vi đi cất giấu tại khu vực rẫy cà phê của người dân cách nhà anh B khoảng 200m, sau đó Ngh đi bộ về nhà theo đường cũ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ngh bắt xe đến huyện Chư S để bán cho bà Phan Thị T, chủ tiệm vàng Kim Tầng 01 chiếc nhẫn với giá 1.300.000 đồng. Ngày 25/9/2020 Ngh tiếp tục bắt xe đến tiệm vàng Kim Tầng bán chiếc nhẫn còn lại với giá 1.600.000 đồng. Số tiền này Ngh dùng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/9/2020 Ngh đi đến nhà của Rah Lan L tại làng B, xã I và hỏi L “có mua ti vi không em bán cho” nhưng L nói không mua, Ngh tiếp tục nói “ti vi to và đẹp lắm” thấy vậy L có hỏi Ngh ti vi ở đâu mà có thì Ngh nói “em lấy ở xã Ia Vê về lấy cách đây một tháng” thì L hiểu ti vi do Ngh trộm cắp ở xã Ia Vê mà có, L nói “mang ti vi đến đây, lên hình thì tao mua”.

Khi Ngh đi lấy ti vi thì gặp Rơ Lan H, Ngh hỏi mượn xe mô tô của H đi chơi thì H đồng ý. Sau đó Ngh điều khiển xe mô tô và đi gặp Kpă Th là bạn của Ngh nên đã rủ Th đi chơi, Ngh chở Th đi vào làng A, xã I lên rẫy cà phê đã cất giấu ti vi lấy trộm trước đó thì Ngh dừng xe lại và nói Thiết đứng chờ chỗ xe, sau đó Ngh đi vào trong vườn cà phê. Một lúc sau, Ngh ôm ti vi quay về chỗ Thiết đang đứng đợi, thấy vậy, Th hỏi “ti vi của ai” thì Ngh không nói gì, Th sợ không dám chở ti vi về nhưng sợ phải đi bộ về nên Th đã đồng ý ngồi sau ôm ti vi để Ngh điều khiển xe mô tô chở về làng B. Khi cả hai về đến làng B thì Th xuống xe còn một mình Ngh mang ti vi đến nhà Rah Lan L. Sau khi L kiểm tra ti vi thấy còn sử dụng được thì L đồng ý mua và đưa đủ 1.700.000 đồng. Số tiền này Ngh dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/9/2020 anh Trần Viết Th1 có qua xây hàng rào nhà L thấy nhà L có 02 ti vi thì anh Th1 có hỏi mua, L đồng ý bán với giá 1.900.000 đồng, anh Th1 đồng ý sau đó anh Th1 đưa cho L 1.000.000 đồng, số tiền còn lại trừ vào 03 ngày công anh Th1 xây hàng rào cho gia đình L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 01/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ch kết luận: giá trị của chiếc ti vi nhãn hiệu LG, loại 32 inch, 32LH570D màu đen tại thời điểm định giá là 2.497.500 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Rah Lan L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Rah Lan L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, Ngh vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 08/10/2021 bị cáo Rah Lan L kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ngày 29/9/2020 Rah Lan L đã mua 01 ti vi nhãn hiệu LG loại 32 inch màu đen, khi mua bị cáo biết rõ đây là tài sản do Nguyễn Đình Ngh trộm cắp mà có. Qua định giá chiếc ti vi nhãn hiệu LG, loại 32 inch, 32LH570D màu đen tại thời điểm định giá là 2.497.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Rah Lan L tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: mặc dù biết ti vi do Ngh trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ mà bị cáo vẫn mua nên dẫn đến hành vi phạm tội. Mục đích bị cáo mua ti vi để sử dụng trong gia đình nhưng do thiếu tiền trả công xây hàng rào nên đã bán lại cho anh Th1 để cân trừ bớt số tiền công. Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra hoàn trả cho anh Th1 toàn bộ số tiền bán ti vi. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L có nộp cho Tòa giấy tờ thể hiện chồng bị cáo là Nguyễn Duy C mới điều trị bệnh u não thái dương, sức khỏe yếu, bị cáo có 02 con nhỏ chưa đủ tuổi lao động, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2016-2020, đây là những tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định, có khả năng tự cải tạo sửa chữa, cho bị cáo cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ sức giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do kháng cáo được chấp nhận bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 32, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Rah Lan L 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày 24/11/2021.

Giao bị cáo Rah Lan L cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai
- CQCSĐT huyện Ch
- VKS huyện Ch
- TAND huyện Ch;
- Chi cục THADS huyện Ch;
- Bị cáo
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình